

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: số nhà C khu phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Phạm Mạnh C, sinh năm 1996

Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Trú tại: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C thỏa thuận giao cháu Phạm Lê Khánh A, sinh ngày 12/12/2020 cho bà Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Phạm Mạnh C cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng từ ngày 25/9/2024 cho đến khi cháu An thành n và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông C không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông C trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao Phạm Lê Khánh A, sinh ngày 12/12/2020 cho bà Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

+ Ông Phạm Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Lê Khánh A số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi cháu An thành n và có khả năng lao động.

+ Kể từ khi bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Phạm Mạnh C chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Phạm Mạnh C.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà T và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông C trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0009928 và 0009929 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà Lê Thị T và ông Phạm Mạnh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (số ĐKKH 69, ngày 15/7/2019)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Phát